|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dự thảo Nghị định về hoạt động nhiếp ảnh (khác với tên Dự thảo trong Chương trình họp “Nghị định về điều kiện kinh doanh tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh)** | | | |
| 1 | **Về điều kiện kinh doanh sản phẩm nhiếp ảnh** | Danh mục 267 ngành nghề kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật đầu tư 2014 quy định “Kinh doanh tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh” mục 229. Tuy nhiên, **dự thảo Nghị định về hoạt động nhiếp ảnh quy định rất mờ nhạt về hoạt động này**.  Dự thảo hiện quy định đối tượng áp dụng là *“cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động nhiếp ảnh tại Việt Nam”.* Còn nội dung thì về hoạt động vận động sáng tác, tổ chức trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam; đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi; triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam; đưa tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam ra nước ngoài triển lãm; sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh…  **Các hoạt động nói trên chủ yếu mang tính chất văn hóa nghệ thuật, không có yếu tố kinh doanh thương mại**.  *Nếu là Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh*   * Không rõ các loại hình kinh doanh tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh trên thực tế được thể hiện dưới các hình thức nào? Liệu cơ quan quản lý nhà nước có thể quản lý hết được không? * Tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh là sản phẩm trí tuệ, các điều kiện trong Nghị định có thể được quản lý bởi Luật sở hữu trí tuệ | **Đề nghị bỏ** “kinh doanh sản phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh” ra khỏi danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. |
| 2 | **Các quy định về thủ tục hành chính (Chương III)** | * Là **thủ tục để thực hiện các hoạt động cụ thể**, không phải là điều kiện kinh doanh dành cho doanh nghiệp * Chủ thể **chủ yếu là các cá nhân, tổ chức hoạt động về văn hóa, nghệ thuật mà không phải là doanh nghiệp**. Số lượng các cá nhân có hoạt động nhiếp ảnh là không thể thống kê và kiểm soát được. Việc kiểm soát cũng không hợp lý. |  |
| 3 | **Vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Điều 9)**  Tổ chức, cá nhân vận động sáng tác, tổ chức trại sáng tác, thi (bao gồm cả thi trên internet), liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam phải **gửi bản thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**  Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không đồng ý phải có văn bản trả lời. | * Quy định này **thiếu minh bạch** vì đã không nêu rõ các điều kiện, tiêu chí làm căn cứ cho việc quyết định đồng ý hay không đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước. * Nếu cần phải chờ 7 ngày để biết cơ quan nhà nước có đồng ý hay không thì **không đúng bản chất của “thông báo”** – nghĩa là chỉ cần cung cấp thông tin 1 chiều. * Hiện nay các cuộc thi trên internet hết sức đa dạng, thường xuyên và thực tế là không có cơ quan quản lý nào có thể kiểm soát được. Nếu quy định bắt buộc như trên mà không có chế tài xử lý vi phạm thì hiệu quả sẽ không đạt như mong muốn. * Thay vì quản lý bằng thông báo không có nhiều ý nghĩa và kém hiệu quả, hoàn toàn có thể áp dụng phương pháp **hậu kiểm**. | **Đề nghị thay thông báo bằng các biện pháp hậu kiểm.**  Trường hợp có lý do chính đáng thì cần quy định thủ tục đúng nội hàm của việc “thông báo”. |
| 4 | **Về sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh (Điều 15)**  *“2. Việc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh nhằm mục đích mua, bán hoặc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh trên sản phẩm quảng cáo, để chuyển chất liệu hoặc kết hợp với các loại hình nghệ thuật khác* ***phải được lập thành hợp đồng*** *giữa tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả tác phẩm nhiếp ảnh.*  *Hợp đồng* ***có những nội dung sau****…”* | * Nội dung thỏa thuận giữa các bên **hoàn toàn có thể được điều chỉnh bởi các quy định của Bộ luật dân sự, Luật sở hữu trí tuệ.** * Chủ sở hữu, tác giả của tác phẩm nhiếp ảnh hoàn toàn có khả năng tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình bằng các văn bản hiện có. * Hợp đồng có nhiều dạng thức, nếu quy định như dự thảo nghĩa là phải dưới dạng văn bản. **Quy định cứng như vậy có thể không khả thi.** đặc biệt là trong hoạt động “chuyển chất liệu” nếu chỉ là dịch vụ in ấn thông thường mà cũng bắt buộc phải lập hợp đồng văn bản thì có thể gây mất nhiều chi phí cho xã hội. | **Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 2 Điều 15** |
| 5 | **Đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm**  **(Điều 12)** | Cần **phân biệt: triển lãm và đưa tác phẩm nhiếp ảnh ra nước ngoài triển lãm để xác định hoạt động nào thì cần phải cấp giấy phép**   * **Triển lãm là hoạt động có tính chất công bố rộng rãi tác phẩm nhiếp ảnh, có ảnh hưởng đến cộng đồng, xã hội. Vì vậy, việc kiểm soát là cần thiết**. Triển lãm ở nước ngoài, ngoài việc phải tuân thủ pháp luật của Việt Nam về vấn đề này còn phải tuân thủ pháp luật nước triển lãm. * Còn hoạt động **đưa tác phẩm nhiếp ảnh đi triển lãm ở nước ngoài** có thể là của cá nhân, tổ chức khi họ tham gia một cuộc triển lãm do cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện. Trường hợp này **cần thực hiện tương tự với đưa tác phẩm nhiếp ảnh ở Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan quy định tại Điều 10.** | **Đề nghị bỏ Điều 12**,gộp các nội dung vào Điều 10 |
| 6 | **Hội đồng trong hoạt động nhiếp ảnh (Điều 14)** | * Các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng (khoản 4) **chỉ phù hợp với Hội đồng do cơ quan quản lý nhà nước thành lập** để cấp phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh. * Các Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng Giám khảo, Ban giám khảo không cần thiết phải quy định cứng như vậy vì đây hầu hết là các Hội đồng được thành lập dựa trên sự tự nguyện của các bên hoặc Quy chế hoạt động của các tổ chức. * Hiện nay có rất nhiều cuộc thi được thành lập dựa trên sự đóng góp của các thành viên tham gia, do đó không có thù lao hay quyền lợi vật chất khác. | **Đề nghị sửa** Khoản 4 Điều 14 theo hướng chỉ áp dụng cho các Hội đồng do cơ quan nhà nước thành lập. |